

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:24/2018/HSST
Ngày 12-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghiệp;

2. Bà Hoàng Thị Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 28/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 16/3/2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1980; tại TK, BX. Nơi cư trú: Thôn VT, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1957 và bà Võ Thị Hồng, sinh năm 1958; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1981; con: 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 18 ngày 06/04/2016 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phạm Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm về tội Đánh bạc đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2017 đến ngày 29/01/2018 được tại ngoại (Có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH xây dựng Thương mại TH Việt Nam;

Địa chỉ: Số 53, ngõ 78 HNT, phường BD, quận LB, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thủy – Giám đốc công ty TNHH xây dựng Thương mại TH Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H- Phó giám đốc công ty TNHH xây dựng Thương mại TH Việt Nam; nơi cư trú: Tổ 7 phường BĐ, quận LB, thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn VT, xã TK, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐL, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/12/2017 Tổ công tác của Công an huyện TD tuần tra trên quốc lộ 2C đến đoạn đường thuộc thôn Hùng 1, xã Đạo Tú, huyện TD bắt quả tang Phạm Văn H và một đối tượng khác tên là Nam đang đào hố ở ven đường để trộm cắp dây cáp điện và dây đồng trần, tổ công tác bắt giữ được H, còn Nam bỏ chạy không bắt được. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và thu giữ tang vật có liên quan gồm: 61 đoạn dây cáp điện màu đen có chiều dài trung bình mỗi đoạn là 1,1 mét, bên trong lõi dây cáp có dây đồng và 69 mét dây đồng trần là tài sản các đối tượng đã đào và cắt trộm được; 04 bao tải; 01 xà cày; 01 xẻng; 01 xà beng; 01 kéo cắt sắt; 01 xe mô tô BKS: 88H4 – 0988; 01 điện thoại di động; khoảng dây đang bị đào trộm có chiều dài 37m dây cáp điện và 37 mét dây đồng trần.

Quá trình điều tra vụ án trên cơ sở lời khai của Phạm Văn H, cơ quan điều tra Công an huyện TD đã điều tra làm rõ trong khoảng thời gian từ ngày 13/12/2017 đến ngày 17/12/2017, ngoài lần bị bắt quả tang H còn cùng đồng phạm thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản của Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam tại công trình xây dựng, lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường quốc lộ 2C thuộc địa phận huyện TD, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 13/12/2017, H điều khiển xe mô tô BKS: 88H4 – 0988 đến ngã tư gần cổng Công ty ốc vít gập Nam, Nam mang theo bao tải xác rắn. Nam chỉ đường cho H đi đến công trình xây dựng, lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường quốc lộ 2C thuộc địa phận xã TV, huyện TD. Nam và H tìm, lấy công cụ trộm cắp tài sản được Nam giấu sẵn gồm: Xà cày, xà beng, xẻng, kéo cắt sắt. Nam hướng dẫn H đào hố ở khoảng giữa các cột đèn điện để hở ra ống nhựa màu đỏ, bên trong có chứa dây cáp điện màu đen và dây đồng trần. Nam dùng dao nhọn cắt hở ống nhựa rồi dùng kéo cắt sắt cắt đứt dây cáp điện và dây đồng trần, số dây

cáp điện được Nam và H cắt thành các đoạn dài khoảng 1 mét, số dây đồng trần được cuộn thành cuộn tròn. Nam và H cắt lấy trộm được 8 khoảng dây chứa dây cáp điện và dây đồng trần có chiều dài tổng cộng là 272 mét dây cáp điện và 272 mét dây đồng trần. Sau đó Nam và H cất giấu công cụ trộm cắp tài sản và dùng xe mô tô vận chuyển số tài sản trộm cắp được đến bãi đất ở huyện BX bán cho một đôi nam nữ lạ mặt. Nam chia cho H 12.000.000 đồng và hẹn H đêm ngày 15, rạng sáng ngày 16/12/2017 tiếp tục trộm cắp tài sản.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 15/12/2017 H điều khiển xe mô tô BKS: 88H4 – 0988 đến ngã tư gần cổng Công ty ốc vít đón Nam, Nam mang theo nhiều bao tải xác rắn. Nam và H đi xe đến công trình xây dựng, lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường quốc lộ 2C thuộc địa phận xã TV, huyện TD. Sau khi cất giấu xe mô tô và lấy công cụ trộm cắp tài sản, Nam và H tiếp tục đào và cắt trộm 04 khoảng dây chứa dây cáp điện màu đen và dây đồng trần có chiều dài tổng cộng là 136 mét dây cáp điện và 136 mét dây đồng trần. Nam và H cất giấu công cụ trộm cắp tài sản và dùng xe mô tô vận chuyển số tài sản trộm cắp được đến bãi đất ở huyện BX bán cho một người đàn ông đến mua tài sản hôm trước. Nam chia cho H 7.000.000 đồng và hẹn H đêm ngày 16, rạng sáng ngày 17/12/2017 tiếp tục trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra Công an huyện TD đã cho H đi chỉ dẫn hiện trường cả hai lần trên, kết quả H chỉ dẫn chính xác địa điểm H và đồng phạm đào hố để trộm cắp tài sản, lời khai của H phù hợp với hiện trường xảy ra vụ án và lời khai của nguyên đơn dân sự.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL- HĐĐGTS ngày 09/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện TD kết luận:

- Giá trị 69m dây cáp điện loại cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4 x 25mm là: $290.167\text{đ/m} \times 69\text{m} = 20.021.523$ đồng.

- Giá trị của 69 m dây cáp đồng trần CF 10 là $15.736\text{đ/m} \times 69\text{m} = 1.085.784$ đồng.

- Giá trị của 106m dây cáp điện loại cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x25mm là: $290.167\text{đ/m} \times 106\text{m} = 30.757.702$ đồng.

- Giá trị của 106m dây cáp đồng trần CF 10 là: $15.736\text{đ/m} \times 106\text{m} = 1.668.016$ đồng.

- Giá trị của 408 m dây cáp điện loại cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x25mm là: $290.167\text{đ/m} \times 408\text{m} = 118.388.136$ đồng.

- Giá trị của 408m dây cáp đồng trần CF 10 là: $15.736\text{đ/m} \times 408\text{m} = 6.420.288$ đồng.

- Giá trị của 514m dây cáp điện loại cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4 x 25mm là: $290.167\text{đ/m} \times 514\text{m} = 149.145.838$ đồng.

- Giá trị của 514m dây cáp đồng trần CF 10 là: $15.736\text{đ/m} \times 514\text{m} = 8.088.304$ đồng.

Tại cơ quan điều tra H đã khai nhận cùng một đối tượng tên là Nam ở Thanh Hóa nhiều lần trộm cắp tài sản của Công ty TNHH xây dựng Thương mại TH Việt Nam, tại công trình xây dựng, lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường quốc lộ 2C thuộc địa bàn huyện TD. Hành vi của H và Nam là đào hố ở giữa các cột đèn điện, để hở ra ống nhựa chứa dây cáp điện và dây đồng trần bên trong, sau đó cắt ống nhựa để lấy trộm dây cáp điện và dây đồng trần. Cụ thể các lần phạm tội vào các ngày 13/12/2017; 15/12/2017 và ngày 16/12/2017, Nam và H cắt trộm tổng cộng là 514 m dây cáp điện và 514 mét dây đồng trần có giá trị theo định giá là 157.234.142 đồng. Ngày 02/4/2018 gia đình bị cáo H đã tự nguyện nộp 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TD để bồi thường thiệt hại khắc phục H quả cho Công ty TNHH xây dựng Thương mại TH Việt Nam.

Lời khai của ông Nguyễn Xuân H là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam trình bày: Trong khoảng thời gian thời gian từ ngày 10/12/2017 đến ngày 17/12/2017, tại công trình xây dựng, lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường quốc lộ 2C thuộc địa phận huyện TD bị kẻ gian nhiều lần trộm cắp tài sản gồm: Đêm ngày 10, rạng sáng ngày 11/12/2017 bị mất trộm 12 khoảng dây chiều dài tổng cộng là 412 mét dây cáp điện và 412 mét dây đồng trần; đêm ngày 11, rạng sáng ngày 12/12/2017 bị mất trộm 03 khoảng dây chiều dài tổng cộng là 102 mét dây cáp điện và 102 mét dây đồng trần; đêm ngày 13, rạng sáng ngày 14/12/2017 bị mất trộm 08 khoảng dây chiều dài tổng cộng là 272 mét dây cáp điện và 272 mét dây đồng trần; đêm ngày 15, rạng sáng ngày 16/12/2017 bị mất trộm 04 khoảng dây chiều dài tổng cộng là 136 mét dây cáp điện và 136 mét dây đồng trần; đêm ngày 16 rạng sáng ngày 17/12/2017 Công an huyện TD đã bắt quả tang Phạm Văn H và một đối tượng khác có hành vi trộm cắp 02 khoảng dây; khoảng dây thứ nhất có chiều dài là 69 mét dây cáp điện và 69 mét dây đồng trần; khoảng dây thứ 2 đang bị đào trộm có chiều dài là 37 mét dây cáp điện và 37 mét dây đồng trần, khi bắt quả tang thì một đối tượng đã bỏ chạy. Quá trình điều tra chúng minh được H và đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 13/12/2017; ngày 15/12/2017 và ngày 16/12/2017 có tổng số là 514 mét dây cáp điện và 514 mét dây đồng trần tương ứng với giá trị theo định giá là 157.234.142 đồng. Về số tài sản là dây cáp điện và dây đồng trần bị bắt quả tang ngày 16/12/2017 là 108 mét dây cáp điện và 108 mét dây đồng trần có giá trị là 32.425.718 đồng, cơ quan điều tra Công an huyện TD đã trả lại cho Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam nên Công ty không yêu cầu H phải bồi thường đối với số tài sản này nên được trừ đi trong số tiền H phải bồi thường. Nay Công ty

TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho Công ty số tiền tương ứng với giá trị của 408 mét dây cáp điện và 408 mét dây đồng trần theo định giá là: 124.808.424 đồng. Đối với số tiền gia đình bị cáo H đã nộp 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TD để bồi thường thiệt hại khắc phục H quả cho Công ty TNHH xây dựng Thương mại TH Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời khai của anh Phan Văn Th là người làm chứng trình bày: Khoảng 02 giờ 30 ngày 17/12/2017 anh đi bộ ra khỏi lán chứng kiến quá trình Công an huyện TD bắt quả tang đối với Phạm Văn H đang có hành vi trộm cắp tài sản dây cáp điện tại ven đường quốc lộ 2C thuộc thôn Hùng 1, xã Đạo Tú, huyện TD, còn một đối tượng đã bỏ chạy, cơ quan điều tra thu giữ trên người H 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, 01 xe mô tô, 01 xà beng, 01 xà cày, 01 xẻng, 01 kim cộng lực.

Trong vụ án này còn có đối tượng trộm cắp tài sản cùng H đã bỏ chạy, H khai tên là Nam, quá trình điều tra chưa bắt được Nam, chưa chứng minh được Nam đồng phạm với H trong việc trộm cắp dây cáp điện và dây đồng trần nêu trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của đối tượng tên Nam xử lý sau.

Đối với tài sản trộm cắp đêm ngày 10, rạng sáng ngày 11/12/2017 và đêm ngày 11, rạng sáng ngày 12/12/2017, cơ quan điều tra xác minh nhưng không có căn cứ làm rõ các đối tượng trộm cắp vào đêm ngày 10, rạng sáng ngày 11/12/2017 và đêm ngày 11, rạng sáng ngày 12/12/2017 nên cần xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với chị PH Thị Huệ là người được H trả số tiền 13.000.000 đồng. Qua điều tra xác định khi H trả tiền cho chị Huệ, chị không biết số tiền này là do H phạm tội mà có, số tiền này chị đã tiêu sài cá nhân hết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị T (vợ bị cáo H) đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TD để bồi thường thiệt hại khắc phục H quả do hành vi phạm tội của bị cáo H gây ra. Số tiền này là của chị, chị không yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho chị số tiền này.

Tại cáo trạng số: 20/CT- VKS ngày 28/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1; điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Phạm Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06

tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2017 đến ngày 29/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng khoản 5 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 04 bao tải; 01 xà cây; 01 xẻng; 01 xà beng; 01 kéo cắt sắt (kìm cộng lực);

Đối với 01 xe mô tô BKS: 88H4- 0988, H sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản tại huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Trả lại 01 điện thoại di động Nokia màu đen cho Phạm Văn H nhưng cần tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Xác nhận việc trả tài sản là 61 đoạn dây cáp điện màu đen có chiều dài trung bình mỗi đoạn là 1,1 mét, bên trong lõi dây cáp có dây đồng; 69 mét dây đồng trần của Công an huyện TD cho Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam quản lý, sử dụng là hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam yêu cầu Phạm Văn H phải bồi thường thiệt hại cho công ty T bộ tài sản bị trộm cắp. Quá trình điều tra chưa chứng minh được đối tượng Nam đồng phạm với H nên cần buộc H phải bồi thường cho Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam số tiền tương ứng với giá trị của 408 mét dây cáp điện và 408 mét dây đồng trần là 124.808.424 đồng. Bị cáo H và gia đình đã nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TD để bồi thường cho Công ty TNHH xây dựng Thương mại TH Việt Nam. Bị cáo H còn phải bồi thường tiếp cho Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam số tiền là 109.808.424 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có ý kiến về việc bị cáo bị truy tố về tội trộm cắp tài sản là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tổ tụng của Bộ luật tố

tụng hình sự. Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự; người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận định giá tài sản; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn H có hành vi cùng một đối tượng tên là Nam nhiều lần trộm cắp tài sản của Công ty TNHH xây dựng Thương mại TH Việt Nam, tại công trình xây dựng, lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường quốc lộ 2C thuộc địa phận huyện TD. Cụ thể các lần phạm tội vào các ngày 13/12/2017; 15/12/2017 và ngày 16/12/2017, tài sản trộm cắp tổng cộng là 514 m dây cáp điện và 514 mét dây đồng trần có giá trị theo định giá là 157.234.142 đồng.

Ngày 02/4/2018 gia đình bị cáo H đã tự nguyện nộp 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TD để bồi thường thiệt hại khắc phục H quả cho Công ty TNHH xây dựng Thương mại TH Việt Nam.

Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Song theo quy định tại khoản 1 điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo bị khởi tố, điều tra, truy tố theo Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử đối với bị cáo H.

Hành vi của Phạm Văn H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Điều 138: Tội trộm cắp tài sản:

“ 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

e. Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng .”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an T xã hội. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về kinh tế cho Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam trong quá trình thi công, lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường quốc lộ 2C thuộc địa phận huyện TD. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, theo bản án số 18/HSST ngày 06/04/2016 của Tòa án nhân dân huyện BX, xử phạt Phạm Văn H 06 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm về tội: “Đánh bạc” đến khi bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 và tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TD để bồi thường thiệt hại, khắc phục H quả cho Công ty TNHH xây dựng Thương mại TH Việt Nam. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn có tiền sử về bệnh tim mạch, bị cáo đã phải phẫu thuật và thay quai động mạch chủ bằng đoạn mạch nhân tạo tráng bạc – thất tim dưới đòn trái, bị cáo thường xuyên phải đi khám và điều trị tại Bệnh viện.

[6] Căn cứ vào tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] *Về Vật chứng:*

Đối với 04 bao tải; 01 xà cây; 01 xẻng; 01 xà beng; 01 kéo cắt sắt (kìm cộng lực), qua điều tra xác định bị cáo đã dùng các công cụ này để trộm cắp tài sản nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 88H4- 0988, H sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản. Qua điều tra, xác minh, xác định chiếc xe mô tô trên là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản tại huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối với chiếc xe mô tô trên để xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen là tài sản của Phạm Văn H. Qua điều tra xác định H không sử dụng điện thoại này liên lạc để trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho H nhưng cần tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Đối với 61 đoạn dây cáp điện màu đen có chiều dài trung bình mỗi đoạn là 1,1 mét, bên trong lõi dây cáp có dây đồng; 69 mét dây đồng trần là tài sản các đối tượng trộm cắp. Qua điều tra xác định số tài sản này là tài sản hợp pháp của Công

ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam. Cơ quan điều tra Công an Huyện TD đã trả lại số tài sản này cho Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam. Xác nhận việc trả tài sản là 61 đoạn dây cáp điện và 69 mét dây đồng trần của Công an Huyện TD cho Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam quản lý, sử dụng là hợp pháp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam yêu cầu Phạm Văn H cùng đồng phạm phải bồi thường thiệt hại cho công ty T bộ tài sản bị trộm cắp. Qua điều tra chứng minh được H và một đối tượng trộm cắp tài sản ngày 13/12/2017; ngày 15/12/2017 và ngày 16/12/2017 có tổng số là 514 mét dây cáp điện và 514 mét dây đồng trần tương ứng với giá trị theo định giá là 157.234.142 đồng. Về số tài sản là dây cáp điện và dây đồng trần bị bắt quả tang ngày 16/12/2017 là 108 mét dây cáp điện và 108 mét dây đồng trần có giá trị là 32.425.718 đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện TD đã trả lại số tài sản này cho Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam nên Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị số tài sản này và được trừ đi trong tổng số tài sản bị cáo phải bồi thường. Quá trình điều tra chưa chứng minh được đối tượng Nam đồng phạm với H nên cần buộc H phải bồi thường cho Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam số tiền tương ứng với giá trị của 408 mét dây cáp điện và 408 mét dây đồng là 124.808.424 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TD để bồi thường thiệt hại khắc phục H quả cho Công ty TNHH xây dựng Thương mại TH Việt Nam. Bị cáo H còn phải bồi thường tiếp cho Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam số tiền là 109.808.424 đồng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.490.421 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm e khoản 2 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ điểm b, s khoản 1 điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điều 106 và điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điều 584 và điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2017 đến ngày 29/01/2018.

3. Về trách nhiệm Dân sự: Bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam số tiền tương ứng với giá trị của 408 mét dây cáp điện và 408 mét dây đồng là 124.808.424 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TD để bồi thường thiệt hại khắc phục H quả cho Công ty TNHH xây dựng Thương mại TH Việt Nam. Bị cáo H còn phải bồi thường tiếp cho Công ty TNHH xây dựng thương mại TH Việt Nam số tiền là 109.808.424đ (Một trăm linh chín triệu tám trăm linh tám nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH xây dựng Thương mại TH Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Văn H không thanh toán khoản tiền trên thì bị cáo phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 04 bao tải; 01 xà cây; 01 xẻng; 01 xà beng; 01 kéo cắt sắt (kìm cộng lực);

Trả lại cho Phạm Văn H: 01 điện thoại di động Nokia màu đen nhưng cần tạm giữ đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.490.421đ (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn bốn trăm hai mươi một đồng) án phí dân sự trong vụ án Hình sự.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TD;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, Thi hành án hình sự; Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đường